

Số: 261 /TB-ĐHAG

An Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÌNH THỨC GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN (VỪA LÀM VỪA HỌC) ĐỢT 2, NĂM 2017

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, ban hành theo Quyết định số 19/VBHN-BGDĐT, ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp thứ hai;

Căn cứ Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT, ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Quyết định 3445/QĐ-UBND, ngày 05/12/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm 2017 đối với các trường, cơ sở đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Trường Đại học An Giang thông báo tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên (vừa làm vừa học) đợt 2, năm 2017 như sau:

I. NGÀNH HỌC, KHỐI THI TUYỂN, MÔN XÉT TUYỂN:

STT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	MÔN XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
1.	Giáo dục mầm non	52140201	Ngữ văn, Toán, Hát, Đọc diễn cảm, Kể chuyện theo tranh	Thi
2.	Kế toán	52340301	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
3.	Kế toán (văn bằng 2)	52340301		Thi
4.	Quản trị Kinh doanh	52340101	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
5.	Quản trị Kinh doanh (văn bằng 2)	52340101		Thi

6.	Tài chính – Ngân hàng	52340201	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
7.	Luật	52380101	- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
8.	Tài chính doanh nghiệp (văn bằng 2)	52340203		Thi
9.	Chăn nuôi	52620105	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
10.	Nuôi trồng Thủy sản	52620301	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
11.	Nuôi trồng Thủy sản (liên thông từ cao đẳng)	52620301		Thi
12.	Phát triển Nông thôn	52620116	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
13.	Phát triển Nông thôn (liên thông từ cao đẳng)	52620116		Thi
14.	Phát triển Nông thôn (văn bằng 2)	52620116		Thi
15.	Khoa học Cây trồng	52620110	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
16.	Bảo vệ thực vật	52620112	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
17.	Bảo vệ thực vật (liên thông từ trung cấp)	52620112		Thi
18.	Bảo vệ thực vật (liên thông từ cao đẳng)	52620112		Thi

19.	Công nghệ Thông tin	52480201	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
20.	Công nghệ Thông tin (liên thông từ cao đẳng)	52480201		Thi
21.	Sư phạm Tiếng Anh	52140231	- Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
22.	Sư phạm Tiếng Anh (liên thông từ cao đẳng)	52140231		Thi
23.	Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2)	52220201		Thi
24.	Công nghệ Thực phẩm	52540101	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Toán, Hóa, Sinh	Thi/ Xét tuyển
25.	Công nghệ Thực phẩm (liên thông từ cao đẳng)	52540101		Thi
26.	Giáo dục tiểu học	52140202	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, T.Anh; - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - Ngữ văn, Toán, T.Anh	Thi/ Xét tuyển
27.	Giáo dục tiểu học (liên thông từ cao đẳng)	52140202		Thi
28.	Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc	51140221	Ngữ văn, Năng khiếu Âm nhạc 1, Năng khiếu Âm nhạc 2	Thi
29.	Cao đẳng sư phạm Mỹ thuật	51140222	Ngữ văn, Năng khiếu vẽ NT 1, Năng khiếu vẽ NT 2	Thi

II. VÙNG TUYỂN

1. Ngành Sư phạm: Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang và quận Thốt Nốt, huyện Vĩnh Thạnh Tp. Cần Thơ.

2. Các ngành ngoài Sư phạm: Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH:

1. Xét tuyển:

1.1. Xét tuyển cho thí sinh đã dự thi và có kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 (tổng số điểm 3 môn xét tuyển bằng hoặc lớn hơn điểm sàn quy định cho hình thức giáo dục thường xuyên của Bộ GD-ĐT).

1.2. Hồ sơ xét tuyển:

- Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 (bản gốc);
- Phiếu đăng ký xét tuyển (có tại website của trường Đại học An Giang);
- 01 bao thư có dán tem và ghi địa chỉ của thí sinh.

1.3. Lệ phí xét tuyển: theo quy định hiện hành.

2. Đào tạo Văn bằng 2:

Người đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học.

2.1. Đối tượng miễn thi:

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ chính qui hoặc hệ không chính qui trong cùng nhóm ngành và tại chính trường mà mình đã học và tốt nghiệp đại học.

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ không chính qui thuộc nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, ngoại ngữ.

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký vào học ngành đào tạo mới hệ không chính qui thuộc nhóm ngành kinh tế, ngoại ngữ.

2.2. Đối tượng thi tuyển: Những người không thuộc diện miễn thi.

2.3. Môn thi:

- Môn thi ngành Kế toán, Tài chính Doanh nghiệp, Quản trị Kinh doanh: Toán cao cấp và tiếng Anh;

- Môn thi ngành Ngôn ngữ Anh: Tiếng Anh, Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;

- Môn thi ngành Phát triển Nông thôn: Sinh học đại cương, Toán cao cấp.

3. Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học:

- Thí sinh phải có Bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành.

- Môn thi tuyển: 3 môn, gồm: một môn cơ bản, một môn cơ sở ngành và một môn chuyên ngành (thông báo sau).

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

Theo Quy chế Tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, ban hành theo Quyết định số 19/VBHN-BGDĐT, ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ THI, LỆ PHÍ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi:

- Đơn xin dự thi, có đồng ý của cơ quan hoặc địa phương quản lý;
- Bằng tốt nghiệp theo qui định cho từng đối tượng dự thi (bản sao có công chứng);
- Phiếu dự tuyển có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương quản lý;
- Giấy khai sinh (bản sao);
- Giấy xác nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Hai ảnh 4 x 6 cm và hai ảnh 3 x 4 cm.

2. Lệ phí dự thi: 105.000 đồng/ 3 môn.

VI. HỌC PHÍ: Dự kiến mức thu học phí:

TT	NGÀNH	NĂM HỌC				
		2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
I	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG					
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	7.200.000đ	7.950.000đ	8.700.000đ	9.600.000đ	10.500.000đ
2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	8.550.000đ	9.450.000đ	10.350.000đ	11.550.000đ	12.750.000đ
II	TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC					
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	10.050.000đ	11.100.000đ	12.150.000đ	13.350.000đ	14.700.000đ

2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	11.850.000đ	13.050.000đ	14.400.000đ	15.900.000đ	17.550.000đ
---	--	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

VII. THỜI GIAN THI TUYỂN, PHÁT VÀ THU NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

- Ngày thi tuyển: Dự kiến tháng 11/2017;
- Thời gian đăng ký: Từ ngày thông báo đến hết ngày 31/10/2017.
- Lưu ý: Thí sinh phải sử dụng phiếu dự tuyển và phong bì đựng hồ sơ tuyển sinh theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được phát hành tại phòng Đào tạo của Trường Đại học An Giang. Thí sinh phải nộp trực tiếp cho trường. Sau khi nộp, Trường không trả lại hồ sơ với bất cứ lý do nào.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ - PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ:

Phòng Đào tạo 04 – Trường Đại học An Giang

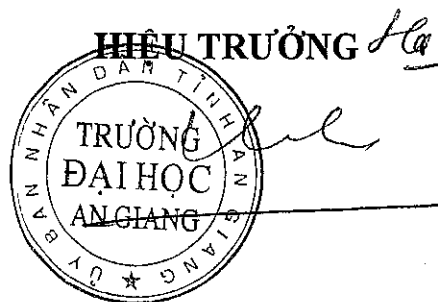
- Địa chỉ: Phòng Đào tạo 04, số 18 Ung Văn Khiêm, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, AG
- Điện thoại: (0296) 3846 074
- Website: <https://aao.agu.edu.vn>

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang

- Địa chỉ: Phòng Đào tạo và ĐBCL, Quốc lộ 91, xã Vĩnh Thạnh Trung - huyện Châu Phú, AG
- Điện thoại: (0296) 3688296
- Website: <http://www.aetc.edu.vn>

Nơi nhận: *thc*

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các Khoa, Bộ môn liên quan;
- Website AGU;
- Lưu: ĐT, HC-TH, KT&KĐCL



PGS.TS Võ Văn Thắng